TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Tô Văn G, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ (nay là khu phố Q), xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn Q (nay là khu phố Q), xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về Quan hệ hôn nhân: anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị T không có con chung.

Về tài sản chung: anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Tô Văn G tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000275 ngày 22/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh G được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Hà;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Lưu HS+VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Việt Thành